TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày: 28/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Mai Thị Trường**
2. Ông **Giàng A Chu**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS, ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Tòng Văn K, sinh năm 1964 và con bà Tòng Thị X, sinh năm 1964; Bị cáo có 5 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/7/2019 Tòng Văn T từ nhà tại bản S, xã N, huyện M đi bộ lên khu vực bản N, xã N, huyện M tìm mua ma túy sử dụng, khi đến gần bản N, T gặp và mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly với giá 200.000đ. Sau khi mua được Heroine T cất giấu tại túi quần bên phải đang mặc đi về nhà, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T đi ra

cầu thuộc khu vực bản S, xã N lấy Heroine ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly có khối lượng là 0,15 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 07/7/2019 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 766/GĐ-PC09, ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn T là: 0,15 gam

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSMA ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Tòng Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Tòng Văn T từ 12 đến 14 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tịch thu để tiêu hủy: 0,1gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T đã khai và công nhận: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 06/7/2019, tại khu vực bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 54/CT-VKSMA, ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,15 gam heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) Heroine,..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra tại huyện M, tỉnh Điện Biên, từ nhỏ sống cùng bố mẹ tại bản S, xã N, huyện M. Được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo là một thanh niên, tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải sống mẫu mực, làm ăn chân chính, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, vì muốn thỏa mãn nhu cầu xấu của bản thân đã cố tình đi vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, khi tổ công tác Công an huyện Mường Ảng kiểm tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam cho tổ công tác *(Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS "Đầu thú")*, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập nào khác, bị cáo đang sống cùng với bố mẹ bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015;

điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS 2015:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi giám định.

Nguồn gốc số ma túy Tòng Văn T khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

*** Án phí**: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/7/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS 2015:

-Tịch thu để tiêu hủy: 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 09/10/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký)*

Nguyễn Văn Phương